TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2017/QĐST-KDTM	*Sông Cầu, ngày 26 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 22/2017/TLST-KDTM ngày 05 tháng 9 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N - chi nhánh thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Thanh H – Giám đốc. Người được ủy quyền: Ông Trương Văn V – Phó giám đốc.

Địa chỉ: Số 10 đường H, phường XP, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Vợ chồng ông Trần H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã XT, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

2.Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Trần H và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng N - chi nhánh thị xã S, tỉnh Phú Yên số tiền vay gốc là 57.500.000đ (Năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và số tiền lãi suất tính đến ngày 18/9/2017 là 105.407.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn đồng), tổng cộng là: 162.907.000 đồng. Thời hạn thanh toán như sau:

Từ ngày 18/9/2017 đến ngày 25/12/2017 vợ chồng ông H, bà L có nghĩa vụ thanh toán cho N - chi nhánh thị xã S, tỉnh Phú Yên số tiền vay gốc: 57.500.000đ (Năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và số tiền lãi suất là 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Từ ngày 26/12/2017 đến ngày 31/3/2018 vợ chồng ông H, bà L có nghĩa vụ thanh toán cho N - chi nhánh thị xã S, tỉnh Phú Yên số tiền lãi suất 82.907.000 đồng (Tám mươi hai triệu chín trăm lẻ bảy nghìn đồng).

Về án phí: Ngân hàng N - chi nhánh thị xã S, tỉnh Phú Yên không phải chịu án

phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng N - chi nhánh thị xã S, tỉnh Phú Yên đã nộp theo biên lai số AA/2015/0006246 ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Vợ chồng ông Trần H và bà Nguyễn Thị L phải chịu 4.072.675 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nhưng ngày 19/9/2017 vợ chồng ông H, bà L có đơn xin giảm án phí vì gặp sự kiện bất khả kháng không có đủ tài sản để nộp án phí, được UBND xã XT xác nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xét giảm cho vợ chồng ông H và bà L 50% tiền án phí phải nộp là 2.036.337đồng; Vợ chồng ông H và bà L còn phải nộp là 2.036.337 đồng (Hai triệu không trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải thành ông Trần H và bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 09/HĐTD ký ngày 06/12/2006 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Lãi suất mà vợ chồng ông H và bà L vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Minh Hoàng